

**Công ước số 105****Xóa bỏ Lao động Cường bức, 1957***Công ước về Xóa bỏ Lao động Cường bức***Lời nói đầu**

Hội nghị Toàn thể của Tổ chức Lao động Quốc tế,

Được Hội đồng Quản trị của Văn phòng Lao động Quốc tế triệu tập tại Geneva ngày 05 tháng 6 năm 1957, trong kỳ họp thứ bốn mươi,

Sau khi đã xem xét vấn đề lao động cưỡng bức là nội dung thứ tư trong Chương trình Nghị sự kỳ họp, và

Sau khi đã ghi nhận những quy định của Công ước về Lao động Cường bức, năm 1930, và

Sau khi đã ghi nhận rằng Công ước năm 1926 về Chế độ Nô lệ đã quy định phải có những biện pháp hữu ích để ngăn chặn lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc trở thành những điều kiện tương tự như chế độ nô lệ và Công ước Bổ sung năm 1956 về việc Xóa bỏ Chế độ Nô lệ, Buôn bán Nô lệ và các Hình thức Tương tự như Chế độ Nô lệ quy định việc xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô dịch do nợ nần và chế độ nông nô,

Sau khi đã ghi nhận rằng Công ước về Bảo vệ Tiền lương, 1949 quy định phải trả lương định kỳ và cấm các phương thức trả lương khiến cho người lao động thực tế không sao rời bỏ được công việc đang làm, và

Sau khi đã quyết định thông qua một số đề nghị về việc

**C105 - Abolition of Forced Labour Convention, 1957***Convention concerning the Abolition of Forced Labour***Preamble**

The General Conference of the International Labour Organisation,

Having been convened at Geneva by the Governing Body of the International Labour Office, and having met in its Fortieth Session on 5 June 1957, and

Having considered the question of forced labour, which is the fourth item on the agenda of the session, and

Having noted the provisions of the Forced Labour Convention, 1930, and

Having noted that the Slavery Convention, 1926, provides that all necessary measures shall be taken to prevent compulsory or forced labour from developing into conditions analogous to slavery and that the Supplementary Convention on the Abolition of Slavery, the Slave Trade and Institutions and Practices Similar to Slavery, 1956, provides for the complete abolition of debt bondage and serfdom, and

Having noted that the Protection of Wages Convention, 1949, provides that wages shall be paid regularly and prohibits methods of payment which deprive the worker of a genuine possibility of terminating his employment, and

Having decided upon the adoption of further

xóa bỏ một số hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc vi phạm quyền con người như đã được ghi trong Hiến chương Liên Hợp quốc và nêu trong Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền,

Sau khi đã quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế,

thông qua ngày 25 tháng 6 năm 1957, Công ước dưới đây gọi là Công ước về Xóa bỏ Lao động Cưỡng bức, 1957:

### *Điều 1*

Mọi Thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế phê chuẩn Công ước này cam kết cấm lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc và không sử dụng bất kỳ hình thức nào lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc nào:

a) như là một biện pháp cưỡng chế hay giáo dục chính trị hoặc như một sự trừng phạt đối với những ai đang có hoặc đang phát biểu chính kiến, hay ý kiến chống đối về tư tưởng đối với trật tự chính trị, xã hội, hoặc kinh tế đã được thiết lập;

b) như là một biện pháp huy động và sử dụng nhân công vào mục đích phát triển kinh tế;

c) như là một biện pháp kỷ luật lao động;

d) như một sự trừng phạt đối với việc đã tham gia đình công;

e) như một biện pháp phân biệt đối xử về chủng tộc, xã hội, dân tộc hoặc tôn giáo.

proposals with regard to the abolition of certain forms of forced or compulsory labour constituting a violation of the rights of man referred to in the Charter of the United Nations and enunciated by the Universal Declaration of Human Rights, and

Having determined that these proposals shall take the form of an international Convention,

adopts this twenty-fifth day of June of the year one thousand nine hundred and fifty-seven the following Convention, which may be cited as the Abolition of Forced Labour Convention, 1957:

### *Article 1*

Each Member of the International Labour Organisation which ratifies this Convention undertakes to suppress and not to make use of any form of forced or compulsory labour:

(a) as a means of political coercion or education or as a punishment for holding or expressing political views or views ideologically opposed to the established political, social or economic system;

(b) as a method of mobilising and using labour for purposes of economic development;

(c) as a means of labour discipline;

(d) as a punishment for having participated in strikes;

(e) as a means of racial, social, national or religious discrimination.

## *Điều 2*

Mọi Thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế phê chuẩn Công ước này cam kết sử dụng các biện pháp có hiệu quả nhằm xóa bỏ ngay và toàn bộ lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, như đã quy định tại Điều 1 Công ước này.

*Các Điều từ 3 đến 10:* Những quy định cuối cùng (xem phụ lục I).

## *Article 2*

Each Member of the International Labour Organisation which ratifies this Convention undertakes to take effective measures to secure the immediate and complete abolition of forced or compulsory labour as specified in Article 1 of this Convention.

*Articles 3 - 10:* Final provisions (see Annex I).